PHỤ LỤC

DANH SÁCH NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN
DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI KHU ĐÔ THỊ PHÚ CƯỜNG PHÚ QUÝ (ĐỢT 2)
(NHÀ Ở XÃ HỘI LIỀN KỀ KHU ĐÔ THỊ CƯỜNG PHÚ QUÝ LÔ S11 ĐẾN S19)
(224 CĂN - GỒM CÁC LÔ S13 - S16 và S19)

Kèm theo Thông báo số: 10118/TB-SXD ngày 19 tháng 9 năm 2026 của Sở Xây dựng

STT	Vị trí				Quy mô căn nhà	Diện tích đất (m2)	Tổng diện tích đất (m2)	Tổng Diện Tích xây dựng (m2)	Diện Tích sàn xây dựng (m2)	Tổng diện tích sàn (m2)
	Tên Block	Lô	Số căn	Tên đường						
1	S13	01	1	Đường PQ 14	1 trệt 1 lầu	69,55	69,55	51,28	108,28	108,28
		02-13	12			69,30	831,60	604,80	106,65	1.279,80
		14-25	12			69,30	831,60	604,80	106,65	1.279,80
		26	1			69,55	69,55	51,28	108,28	108,28
		27	1	Đường PQ 24		69,55	69,55	51,28	108,28	108,28
		28-39	12			69,30	831,60	604,80	106,65	1.279,80
		40-51	12			69,30	831,60	604,80	106,65	1.279,80
		52	1			69,55	69,55	51,28	108,28	108,28
2	S14	1	1	Đường PQ 12	1 trệt 1 lầu	69,55	69,55	51,28	109,16	109,16
		02-12	11			69,30	762,30	554,40	106,98	1.176,78
		13-24	12			69,30	831,60	604,80	106,98	1.283,76
		25	1			69,55	69,55	51,28	109,16	109,16
		26	1	Đường PQ 24		69,55	69,55	51,28	109,16	109,16
		27-38	12			69,30	831,60	604,80	106,98	1.283,76
		39-49	11			69,30	762,30	554,40	106,98	1.176,78
		50	1			69,55	69,55	51,28	109,16	109,16

3	**S15**	01	1	Đường PQ 7B	1 trệt 1 lầu	69,55	69,55	51,28	108,28	108,28
		02-09	8			69,30	554,40	403,20	106,65	853,20
		10-16	7			69,30	485,10	352,80	106,65	746,55
		17	1			69,55	69,55	51,28	108,28	108,28
		18	1	Đường PQ 1		69,55	69,55	51,28	108,28	108,28
		19-25	7			69,30	485,10	352,80	106,65	746,55
		26-33	8			69,30	554,40	403,20	106,65	853,20
		34	1			69,55	69,55	51,28	108,28	108,28
4	**S16**	01	1	Đường PQ 6	1 trệt 1 lầu	69,55	69,55	51,28	108,28	108,28
		02-14	13			69,30	900,90	655,20	106,65	1.386,45
		15-26	12			69,30	831,60	604,80	106,65	1.279,80
		27	1			69,55	69,55	51,28	108,28	108,28
		28	1	Đường PQ 12A		69,55	69,55	51,28	108,28	108,28
		29-40	12			69,30	831,60	604,80	106,65	1.279,80
		41-53	13			69,30	900,90	655,20	106,65	1.386,45
		54	1			69,55	69,55	51,28	108,28	108,28
5	**S19**	01	1	Đường PQ 7A	1 trệt 1 lầu	69,55	69,55	51,28	108,28	108,28
		02-08	7			69,30	485,10	352,80	106,65	746,55
		09-16	8			69,30	554,40	403,20	106,65	853,20
		17	1			69,55	69,55	51,28	108,28	108,28
		18	1	Đường PQ 1		69,55	69,55	51,28	108,28	108,28
		19-26	8			69,30	554,40	403,20	106,65	853,20
		27-33	7			69,30	485,10	352,80	106,65	746,55
		34	1			69,55	69,55	51,28	108,28	108,28
TỔNG		**224**					**15.528,20**	**11.307,20**		**23.940,90**